

CÂU TƯỜNG THUẬT – CÂU GIÁN TIẾP



A. LÝ THUYẾT

1. Định nghĩa câu trực tiếp

- Câu trực tiếp là câu tường thuật lại nguyên văn nghĩa và lời của người nói. Câu trực tiếp được trích trong dấu ngoặc kép (“...”).

Ví dụ 1: The mother says to the boy “You should go to bed early.”

- Câu gián tiếp là câu tường thuật lại nghĩa của người nói mà không cần giữ nguyên văn. Khi chuyển sang câu gián tiếp, ta phải bỏ dấu ngoặc kép.

Ví dụ 1: The mother says to the boy that he should go to bed early.

2. Cách đổi từ câu trực tiếp sang gián tiếp

- Đổi chủ ngữ và các đại từ nhân xưng khác trong câu trực tiếp cho phù hợp với câu gián tiếp mới;
- Biến đổi các đại từ chỉ định, trạng ngữ chỉ thời gian và địa điểm theo quy tắc (bảng kèm theo dưới đây);
- Lùi động từ ở câu trực tiếp lại một thì so với lúc ban đầu (khi các động từ giới thiệu (**say, tell...**) ở quá khứ);
- Nếu các động từ giới thiệu ở thì hiện tại đơn thì khi chuyển sang câu gián tiếp ta giữ nguyên thì.

Ví dụ 2:

Lan says “I am a student.”

⇒ Lan says (that) she is a student.

- Nếu câu trực tiếp diễn tả 1 sự thực hiển nhiên luôn luôn đúng thì ta giữ nguyên thì.

Ví dụ 3:

Teacher said “The earth goes around the sun.”

⇒ Teacher said the earth goes around the sun.

Bảng đổi động từ:

Câu trực tiếp	Câu gián tiếp
S + V(e,es)	S + V(ed)
S + am/ is/ are + Ving	S + was/ were + Ving
S + have/ has + PII	S + had + PII
S + have/ has + been + Ving	S + had + been + Ving
S + Ved	S + had + PII
S + was/ were + Ving	S + had + been + Ving
S + will/ can/ may/ must + V	S + would/ could/ might/ had to + V

Ví dụ 4:

He said “I met her at Nam’s party.”

⇒ He said he had met her at Nam’s party.

Các trạng ngữ chỉ thời gian, địa điểm:

Câu trực tiếp	Câu gián tiếp
Now	Then
Ago	Before
This	That
These	Those
Here	There
Today	That day
Last week/ month/ year/.....	The previous week/ month/ year/..... The week/ month/ the year/...before
Next week/ month/.....	The following week/month/
Tomorrow	The next day/ The following day
Yesterday	The day before/ The previous day

Ví dụ 5:

- Nam said "My mother is planting trees now."
→ Nam said his mother was planting trees then.
- She said "I will go to Ha Long next summer."
→ She said she would go to Ha Long the following summer.

3. Câu hỏi trong lời nói gián tiếp

Có thể dùng động từ trần thuật: "*want to know, be interested to know, wonder*" thay cho "*ask*"

Câu hỏi trong lời nói gián tiếp được chia làm loại:

3.1. Câu hỏi bắt đầu với các trợ động từ:

Câu gián tiếp sẽ được Thêm **if/whether**.

Ví dụ 6:

"Does John understand music?" he asked.

→ He asked if/whether John understood music.

3.2. Câu hỏi bắt đầu với who, whom, what, which, where, when, why, how:

Các từ để hỏi trên sẽ được giữ nguyên trong câu gián tiếp.

Ví dụ 7:

"What is your name?" he asked.

→ He asked me what my name was.

3.3. Các dạng đặc biệt của câu hỏi trong lời nói gián tiếp**a) Shall/ would dùng để diễn tả đề nghị, lời mời:**

Ví dụ 8:

"Shall I bring you some tea?" Tom asked.

→ Tom offered to bring me some tea.

"Shall we meet at the theatre?" John asked.

→ John suggested meeting at the theatre.

b) Will/would dùng để diễn tả yêu cầu:**Ví dụ 9:**

"Will you help me, please?" he asked.

→ He asked me to help him.

"Will you lend me your dictionary?" he asked.

→ He asked me to lend him my dictionary.

4. Câu mệnh lệnh và câu yêu cầu trong lời nói gián tiếp.**Ví dụ 10:**

"Keep quiet!" he said.

→ He told me to keep quiet.

"Listen to me, please!" she said.

→ He asked me to listen to her.

5. Câu cảm thán trong lời nói gián tiếp.**Ví dụ 11:**

"What a lovely dress!" she said.

→ She exclaimed that the dress was lovely.

→ She exclaimed that the dress was a lovely one.

6. Các hình thức hỗn hợp trong lời nói gián tiếp.

Lời nói trực tiếp có thể bao gồm nhiều hình thức hỗn hợp: câu khẳng định, câu hỏi, câu mệnh lệnh, câu cảm thán:

Ví dụ:

She asked, "Can you play the piano?" and I said "No."

→ She asked me if could play the piano and I said that I could not.

B. BÀI TẬP**Bài 1: Hãy chọn đáp án đúng nhất bên dưới.**

1. My father said that Kin _____ married the day before.

A. was getting

C. get

B. had got

D. got

2. Cuong said that he _____ to go to Japan the next week.

A. wanted

C. would want

B. will want

D. had wanted

3. The doctor told me _____ in bed for a few days.

A. to stay

B. stay

C. staying

D. stays

4. “When did you go to the cinema?”

Hung asked her when _____.

A. A. she go to the cinema

B. she had gone to the cinema

C. she went to the cinema

D. she will go to the cinema

5. My mother: “I won’t buy a new car”.

Na: My mother said that she _____.

A. A. won’t buy a new car

B. wouldn’t buy a new car

C. buy a new car

D. will buy a new car

6. “Don’t use too much cold water”, his mother said.

→ His mother told him _____.

A. A. to use too much cold water

B. not to use too much cold water

C. use too much cold water

D. using too much cold water

ĐÁP ÁN:

1. Chọn B (dấu hiệu: the day before chuyển từ yesterday nên lùi thì ở câu gián tiếp)
2. Chọn C (dấu hiệu: the next day nên lùi thì ở câu gián tiếp)
3. Chọn A (told sb to V)
4. Chọn B (lùi thì ở câu gián tiếp)
5. Chọn B (lùi thì ở câu gián tiếp)
6. Chọn B (told sb not to V)

Bài 2: Hãy chuyển các câu sau từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp

1. “I am reading a novel”, Nam said.

→ Nam said.....

2. “I always drink milk everyday”, Lan said.

→ Lan said.....

3. This boy told me, “My father works in a office”.

→ This boy told me.....

4. My friends said, “We’ll go to the theater tomorrow”.

→ My friend said.....

5. Jun said, “They have drunk three cups of tea today”.

→ Jun said.....

6. “He will arrive before his brother”, Peter told her.

→ Peter told her.....

7. My teacher told us, “Don’t forget to do this homework”.

→ My teacher told us.....

ĐÁP ÁN:

1. Nam said that he was reading a novel.
2. Lan said that she always drink milk everyday.
3. This boy told me that his father works in a office.
4. My friend said that they would go to the theater the next day.
5. Jun said that thay had drunk three cups of tea that night.
6. Peter told her that he would arrive before his brother.
7. My teacher told us not to forget to do that homework.

Bài 3: Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi

1. Where is your younger brother?", Minh asked me.
→ Minh asked me.....
2. "Say goodbye to my grandparents", they said.
→ They asked me.....
3. "Did Mr Bean send the letter to you?", Mai asked him.
→ Mai asked him.....
4. "Where is the best place to eat pizza?", Oanh asked.
→ Oanh asked.....
5. "What do you want for dinner tonight, Ly?", he asked.
→ He asked.....
6. Jun asked me, "Did you go to work yesterday?"
→ Jun asked me.....
7. My sister asked him, "How long have you learnt English?"
→ My sister asked him.....
8. She wanted to know, "Are you a teacher?"
→ She wanted to know.....
9. My grandfather asked her, "Does you enjoy your job?"
→ My grandfather asked her.....
10. He asked, "When did you buy it?"
→ He asked me.....

ĐÁP ÁN:

1. Minh asked me where my younger brother was.
2. They asked me if said goodbye to their grandparents.
3. Mai asked him if Mr Bean had sent the letter to him.
4. Oanh asked me where the best place to eat pizza was.
5. He asked Ly what she wanted for dinner that night.
6. Jun asked me if I had gone to work the day before.
7. My sister asked him how long he had learnt English.
8. She wanted to know if I was a teacher.
9. My grandfather asked her if she enjoyed her job.

10. He asked me when I had bought it.

Bài 4: Viết lại các câu sau sử dụng cách nói gián tiếp.

1. "Open the door." he said to them.

- He told them.....

2. "Where are you going?" he asked her.

- He asked her where.....

3. "Which way did they go?" he asked.

- He asked... ..

4. "Bring it back if it doesn't fit.", I said to her.

- I told... ..

5. "Don't try to open it now." she said to us.

- She told... ..

6. "Is it going to be a fine day today?" I asked her.

- I asked her... ..

7. "He's not at home.", she said.

- She said that... ..

8. "Is the bus station far away?" the girl asked.

- The girl wanted to know... ..

9. "Don't stay out late, Ann." Tom said.

- Tom told Ann... ..

10. "Please let me borrow your car." he said to her.

- He asked... ..

11. "Jean, have you seen my gloves?" Thomas asked.

- Thomas asked Jean.....

12. "Don't leave the window open, Mary.", I said.

- I told Mary.....

13. "I'll have a cup of tea with you." she said.

- She said that... ..

14. "I'll pay him if I can." she said.

- She said that... ..

15. "What are you going to do next summer?" she asked.

- She asked us.... ..

16. "I'll phone you tomorrow." he told Jack.

- He told Jack that.... ..

17. "Can I sit beside you, Jean?" Tom asked.

- Tom asked Jean.....

18. "I want a camera for my birthday." he said.

- He said that.... ..

19. "Don't keep the door locked." he said to us.
- He told us.....
20. "How long are you going to stay?" I asked him.
- I asked him how long.....
21. "Are you going by train?" she asked me.
- She wanted to know.....
22. "Don't use too much hot water." she said to us.
- She asked us.....
23. "Will you come to my party?" she said to me.
- She invited me.....
24. "Don't do it again." she said to them.
- She told them.....
25. "Did Mr Brown send the potatoes to you?" she asked.
- She asked.....
26. "Don't get your shoes dirty, boys." she said.
- She told.....
27. "What do you want for lunch today, Peter?" Mary asked.
- Mary asked.....
28. "Can I borrow your typewriter, Janet?" asked Peter.
- Peter asked if
29. "Why didn't I get a computer before?" thought the office manager.
- The office manager wondered.....
30. "You had better not lend him any more money, Elizabeth." said John.
- John advised Elizabeth.....
31. "You stole my best cassette, Amanda!" said John.
- John accused.....
32. "You damaged my bicycle, John!" said Mary.
- Mary accused.....
33. "When was your little boy born?" said the nurse to Mrs. Bingley.
- The nurse asked Mrs. Bingley.....
34. "You should take more exercise, Mr. Robert." the doctor said.
- The doctor advised.....
35. "Will I find a job?", Tim said to himself.
- Tim wondered.....
36. "I'm sorry I gave you the wrong number." said Paul to Susan.
- Paul apologized.....
37. "When is the first day of your holiday, Peter?" Martha asked.
- Martha asked Peter when.....
38. "Can I have a new bicycle?" said Anna to her mother.

- Anna asked.....
- 39.. “Don’t leave the house until I get back, William.”, his mother said.
- William’s mother told.....
40. “Don’t bite your nails.” said Mrs. Rogers to her son.
- Mrs. Rogers told.....
41. “I’ve seen the film three times, Mary.” said George.
- George said.....
42. “I’m sorry, Angela.” said Martin, “I’m afraid I’ve damaged your car.”
- Martin apologized.....
43. “Have you had enough for lunch?” the landlady asked us.
- The landlady asked.....
44. “John, please don’t tell anyone my new address.” said Mary.
- Mary asked.....
45. “Breakfast will not be served after 9. 30.” said the notice.
- The notice said that.....
46. “Where is the best place to buy souvenirs?”
- I asked.....
47. “Don’t forget to bring your passport with you tomorrow.”
- She reminded me
48. “Do not write on the wall.” said the teacher to the boys.
- The teacher told the boys.....
49. “How many jobs have you had since 2000?” the interviewer asked Mr. Simpson.
- The interviewer asked
50. “Why didn’t you report the incident to the police?” the officer asked the frightened witness.
- The officer wanted to know.....

ĐÁP ÁN:

1. He told them to open the door.
2. He asked her where she was going.
3. He asked me which way they had gone.
4. I told her to bring it back if it didn’t fit.
5. She told us not to try to open it then.
6. I asked her whether/ if it was going to be a fine day that day.
7. She said that he was not at home.
8. The girl wanted to know whether/ if the bus station was far away.
9. Tom told Ann not to stay out late.
10. He asked her to let him borrow her car.
11. Thomas asked Jean whether/if she had seen his gloves.
12. I told Mary not to leave the window open.
13. She said that she would have a cup of tea with me.

14. She said that she would pay him if she could.
15. She asked us what we were going to do the following summer.
16. He told Jack that he would phone him the following day.
17. Tom asked Jean whether/if he could sit beside her.
18. He said that he wanted a camera for his birthday.
19. He told us not to keep the door locked.
20. I asked him how long he was going to stay.
21. She wanted to know whether I was going by train.
22. She asked us not to use too much hot water.
23. She invited me to come to her party.
24. She told them not to do it again.
25. She asked whether/ if Mr. Brown had sent the potatoes to me.
26. She told the boys not to get their shoes dirty.
27. Mary asked what Peter wanted for lunch that day.
28. Peter asked Janet whether/ if he could borrow her typewriter.
29. The office manager wondered why he hadn't got a computer before.
30. John advised Elizabeth not to lend him any more money.
31. John accused Amanda of stealing his best cassette.
32. Mary accused John of damaging her bicycle.
33. The nurse asked Mrs. Bingley where her little boy had been born.
34. The doctor advised Mr. Robert to take more exercise.
35. Tim wondered whether/ if he would find a job.
36. Paul apologized to Susan for giving her the wrong number.
37. Martha asked Peter when the first day of his holiday was.
38. Anna asked her mother whether/ if she could have a new bicycle.
39. William's mother told him not to leave the house until she got back.
40. Mrs. Rogers told her son not to bite his nails.
41. George said to Mary that he had seen the film three times.
42. Martin apologized to Angela for having damaged her car.
43. The landlady asked us whether/if we had had enough for lunch.
44. Mary asked John not to tell anyone her new address.
45. The notice said that breakfast would not be served after 9.30.
46. I asked where the best place to buy souvenirs was.
47. She reminded me to bring my passport with me the following day.
48. The teacher told the boys not to write on the wall.
49. The interviewer asked Mr. Simpson how many jobs he had had since 2000.
50. The officer wanted to know why the frightened witness hadn't reported the incident to the police.